TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2020
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Tuấn;

2. Bà Lê Thị Kim Uyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị TH, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp N, xã Nh, thành phố T, tỉnh L;

2/ Bị đơn: Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 05, ấp V, xã Ng, thành phố T, tỉnh L;

(Bà Huỳnh Thị TH có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Đoàn Thanh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị TH, như sau:

Qua tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2016 bà và ông Đoàn Thanh H tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/9/2016.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại ấp V, xã Ng, thành phố T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm. Từ nguyên nhân này dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cự cãi, cuộc sống gia đình xáo trộn. Đến năm 2017 bà về nhà cha mẹ ruột tại xã N, thành phố T để sinh con, thời gian đầu sau khi sinh con thì ông H có thường xuyên về thăm con nhưng đến đầu năm 2018 thì ông H không về thăm con nữa, vợ chồng cũng không gặp nhau. Qua tìm hiểu thì bà được biết trong quá trình bà nghỉ hậu sản thì ông H chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Đến tháng 01/2019 thì vợ chồng quay về chung sống bình thường nhưng ông H tiếp tục chơi cờ bạc và không quan tâm đến vợ con, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 05 năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Thanh H.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Huỳnh Nh, sinh ngày 20/9/2017. Hiện tại cháu Nhi đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Nhi và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà Huỳnh Thị TH xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị TH xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, ông Đoàn Thanh H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị TH với ông Đoàn Thanh H.

- Con chung: Giao cháu Đoàn Huỳnh Nh, sinh ngày 20/9/2017 cho bà Huỳnh Thị TH nuôi dưỡng. Ông Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị TH yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Thanh H. Do ông H đang cư trú tại xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, tỉnh L nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Đoàn Thanh H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị TH và ông Đoàn Thanh H chung sống vợ chồng từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, tỉnh L, từ đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà TH và ông H là hôn nhân hợp pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bà TH yêu cầu được ly hôn với ông H vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên chơi cơ bạc và không quan tâm đến vợ con, từ nguyên nhân này dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra

cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà TH và ông H đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà TH yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị TH và ông Đoàn Thanh H có 01 con chung tên Đoàn Huỳnh Nh, sinh ngày 20/9/2017. Khi ly hôn bà TH yêu cầu được nuôi cháu Nhi. Xét, từ khi bà TH và ông H ly thân thì cháu Nhi sống cùng bà TH . Do đó, để ổn định tình cảm, duy trì viêc sinh hoạt hàng ngày của cháu, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà TH , giao cháu Nhi cho bà TH tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà TH không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Bà Huỳnh Thị TH không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị TH xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị TH được ly hôn với ông Đoàn Thanh H.

2/ Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị TH được nuôi con chung tên Đoàn Huỳnh Nh, sinh ngày 20/9/2017. Ông Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị TH phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004034, ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Bà TH đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- UBND xã An Vĩnh Ngãi;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Phan